

Flemex[®]

CARBOCYSTEINE

Mô tả

Carbocysteine có tên hóa học là S-carboxymethyl cysteine
Công thức phân tử HOOC-CH₂-S-CH₂-CH(NH₂)-COOH

Dạng bào chế

Viên nén, xirô

Thành phần

Viên nén:

Mỗi viên nén chứa:

Hoạt chất: Carbocysteine 375 mg

Tá dược: Đường tinh chế, lactose monohydrate, microcrystalline cellulose, eurolake sunset yellow, povidone K30, talc, magnesium stearate, hương cam, croscarmellose sodium, ethyl alcohol.

Xirô:

Mỗi 5 ml chứa:

Hoạt chất: Carbocysteine 250 mg

Tá dược: Sodium hydroxide, disodium edetate, acid citric monohydrate, sodium citrate hydrous, sucrose, glycerin, ethyl alcohol, methyl paraben, propyl paraben, menthol, hương quả mâm xôi, ponceau 4R, nước tinh khiết.

Tác dụng

Thuốc tiêu nhầy đường uống.

Dược lý

Flemex (carbocysteine) tác dụng trên niêm mạc đường hô hấp bằng cách làm thay đổi sự tổng hợp chất nhầy, là chất được tạo ra do niêm mạc bị kích thích và làm loãng chất nhầy, giúp cho sự long đờm được dễ dàng.

Chỉ định

Flemex được chỉ định trong các rối loạn hô hấp được đặc trưng bởi sự tăng tiết chất nhầy quá mức hoặc tăng độ nhầy nhớt như viêm phế quản cấp và mạn tính, giãn phế quản, viêm phế quản dạng hen và khí phế thũng. Đối với bệnh tai mũi họng, Flemex được chỉ định như một thuốc điều trị hỗ trợ trong viêm tai, viêm xoang, viêm mũi họng, chảy dịch ống tai và giảm sự tăng tiết trước khi phẫu thuật.

Liều lượng và cách sử dụng

Viên nén: Người lớn: 2 viên x 3 lần/ngày.

Liều này có thể giảm xuống 1 viên x 3 lần/ngày sau khi đã đạt được đáp ứng mong đợi.

Xirô: Người lớn: 1 muỗng canh đầy (15 ml) x 3 lần/ngày.

Trẻ em từ 6 đến 12 tuổi: 1 muỗng cà phê đầy (5 ml) x 3 lần/ngày.
Trẻ em từ 2 đến 5 tuổi: ¼-½ muỗng cà phê đầy (1,25-2,5 ml) x 4 lần/ngày.

Quá liều

Cho đến nay chưa có trường hợp quá liều carbocysteine nào được báo cáo. Trong trường hợp quá liều, bệnh nhân nên được gây nôn. Nếu trường hợp bệnh nhân không nôn được, nên dùng những phương pháp thông thường, bao gồm rửa dạ dày.

Chống chỉ định

Không được dùng Flemex cho bệnh nhân quá mẫn với carbocysteine hoặc loét dạ dày tiến triển. Mặc dù không có bằng chứng nào chứng tỏ thuốc này có bất kỳ ảnh hưởng nào về vật lý hay hóa học đối với niêm mạc dạ dày, không thể loại trừ khả năng có sự thay đổi trên niêm mạc dạ dày.

Chống chỉ định cho trẻ em dưới 2 tuổi.

Đề phòng

Bệnh nhân có tiền sử loét dạ dày nên được kiểm tra để loại trừ tình trạng loét đang tiến triển trước khi sử dụng Flemex. Không khuyến dùng thuốc giảm ho đồng thời với Flemex.

Thận trọng

Nên thận trọng khi sử dụng xirô vì thuốc chứa 5% cồn.

Sử dụng ở phụ nữ có thai và cho con bú

Mặc dù thử nghiệm trên động vật cho thấy không ảnh hưởng gì đến việc sinh quái thai, độ an toàn khi sử dụng Flemex trong thời gian mang thai chưa được xác định.

Sử dụng ở phụ nữ cho con bú: Tác dụng của thuốc chưa được biết. Vì vậy nên thận trọng khi sử dụng thuốc cho phụ nữ trong thời gian mang thai và cho con bú.

Tác động trên khả năng lái xe và vận hành máy móc

Dựa trên những đặc tính dược lực học và những tác dụng không mong muốn, không chắc là carbocysteine làm giảm khả năng lái xe hoặc vận hành máy móc.

Tác dụng không mong muốn

Tỷ lệ tác dụng không mong muốn khoảng 3,5%. Thông thường nhất là các triệu chứng rối loạn đường tiêu hóa nhẹ và buồn nôn, các triệu chứng này giảm hoặc mất khi giảm liều hoặc ngưng thuốc.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tương tác thuốc

Trong các thử nghiệm ở người, không có một tương tác nào được ghi nhận khi dùng đồng thời với kháng sinh, sulfonamide, antihistamine hay corticosteroid. Trong các thử nghiệm trên động vật, không có một tương tác nào được ghi nhận khi dùng đồng thời với epinephrine, amphetamine, barbiturate hay reserpine.

Hạn dùng

Viên nén: 48 tháng kể từ ngày sản xuất.

Xirô: 30 tháng kể từ ngày sản xuất.

Khuyến cáo về hạn sử dụng thuốc

Thuốc này chỉ được dùng trước ngày hết hạn đã ghi trên nhãn và hộp thuốc.

Điều kiện bảo quản

Viên nén: Bảo quản nơi mát và khô ráo, ở nhiệt độ dưới 25°C.

Xirô: Bảo quản nơi mát và khô ráo, ở nhiệt độ dưới 30°C.

Quy cách đóng gói

Viên nén: Hộp 50 vỉ x 10 viên nén, hộp 5 vỉ x 10 viên nén.

Xirô: Hộp 1 chai bằng thủy tinh màu hổ phách chứa 60 ml.

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Giữ thuốc xa tầm tay của trẻ em.

Nhà sản xuất:

OLIC (Thailand) Limited
166 Moo 16 Bangpa-In Industrial Estate,
Udomsorayuth Road, Bangpa-In District,
Ayutthaya Province, Thailand
Tel: 66 35 221 035
Fax: 66 35 221 030

Theo nhãn hiệu của:
Gemardi AG, Zug, Switzerland

311/125

OLC-FLE-TAB-375-L-V00